

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 384,0 m²
- + Diện tích đất giao theo ND 64/CP là: 0,0 m²
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 384,0 m²

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Nguyễn Mạnh Tiềm

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN MẠNH TIỀM

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					77.414.400	77.414.400	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	384,0	201.600	100%	77.414.400	77.414.400	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					132.961.920	66.331.836	66.630.084	
2.1	Cây cối hoa màu					49.764.000	49.764.000	0	
	Hoa Hoa hồng cao > 1m	cây	9.048	5.500	100%	49.764.000	49.764.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					83.197.920	16.567.836	66.630.084	Theo Quyết định số 3084/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê xây 110, trát trong: V=(2,1mx1,7mx1,5m)= 5,3(m3)								
	Khối lượng gạch xây: (2,1+1,5)*1,5*2*0,11+(2,1*1,7)*0,07=1,44(m3)	m3	1,44	1.315.288	100%	1.894.015	1.515.212	378.803	
	Khối lượng trát: (1,9+1,5)*1,5*2+1,9*1,5=13,05(m2)	m2	13,05	47.291	100%	617.148	493.718	123.430	
-	Bê xây 110, trát trong: V=(2,1mx2,1mx1,5m)= 6,6(m3)								
	Khối lượng gạch xây: (2,1+1,9)*1,5*2*0,11+(2,1*2,1)*0,07=1,63m3)	m3	1,63	1.315.288	100%	2.143.919	1.715.136	428.784	

2

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
	Khối lượng trát: (1,9+1,9)*1,5*2+1,9*1,9)=15,01(m2)	m2	15,01	47.291	100%	709.838	567.870	141.968	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	2	3.209.000	100%	6.418.000	5.134.400	1.283.600	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	384,0	10.000	100%	3.840.000	384.000	3.456.000	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	265,0	255.000	100%	67.575.000	6.757.500	60.817.500	
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	384,0	3.000	100%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiền độ
	Tổng cộng (1+2+3):					210.376.320	143.746.236	66.630.084	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) 210.376.320 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV) 210.376.320 đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Bằng chữ: Hai trăm mười triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi đồng./ 

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt: 143.746.236 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung (gia đình được nhận): 66.630.084 đồng

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến